TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/07/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Huyến và ông Vi Văn Tiệp.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn,nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- *Bị đơn:* Chị Cao Thị N, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: xóm 4, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại phên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Văn Tần trình bày: Anh và chị Cao Thị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 24 tháng 10 năm 2014. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N bỏ đi làm ăn không gửi tiền về nuôi con, không lo chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho tới nay không còn gặp gỡ, quan tâm dến nhau nữa. Nay anh Lê Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con cái: vợ chồng có 01 con chung là Lê An Nh sinh ngày 26/02/2015 hiện nay đang ở với anh T. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Lê Văn T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là chị Cao Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải và mở phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng chị N không có mặt, như vậy chị N đã từ bỏ quyền tham gia tại Tòa án của mình. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, căn cứ vào quy định pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên để giải quyết vắng mặt chị Cao Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian. Đối với các đương sự anh Cao Văn T chấp hành theo quy định của pháp luật còn bị đơn chị Cao Thị N cố tình trốn tránh việc giải quyết ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt chị N. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T là cho anh Lê Văn T được ly hôn với chị Cao Thị N. Về con cái: giao con chung là Lê An Nh cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dương nuôi con cho chị N do anh T không yêu cầu.Về tài sản: không có và không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Lê Văn T và chị Cao Thị N là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Cao Thị N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/10/2014 tại UBND xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Cao Thị N bỏ

đi làm ăn không chăm lo đến gia đình con cái. Anh T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho tới nay không còn gặp gỡ, quan tâm đến nhau và không còn ý thức hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh Lê Văn T xét thấy không còn tình cảm với chị N và xin được ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Cao Thị N là trầm trọng, kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp thuận yêu cầu của anh Lê Văn T là cho anh Lê Văn T được ly hôn với chị Cao Thị N.

[3]. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê An Nh sinh ngày 26/02/2015 hiện nay đang ở với anh T. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy yêu cầu nuôi con của anh T là hoàn toàn chính đáng và phù hợp do chị N thường hay bỏ đi làm ăn không có địa chỉ cụ thể, Từ khi chị N bỏ đi tới nay con chung được anh T chăm sóc nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt. Do vậy cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N vì anh T không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28; điều147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56; điều 82, điều 84, điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T là cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Cao Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Lê Văn T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê An Nh sinh ngày 26/02/2015cho đến lúc cháu Nh thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cao Thị N vì anh Lê Văn T không yêu cầu

Chị Cao Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001311 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Lê Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Cao Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Viết Hà